

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và
Chuyển đổi số xã Trùng Khánh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND, ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2025; Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trùng Khánh xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
- Luật Giao dịch điện tử năm 2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày năm 2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
- Quyết định số 1236/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (Blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/1/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục nhiệm vụ thuộc Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 967/KH-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược quốc gia về kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;
- Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 23/7/2025 Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Trùng Khánh 6 tháng cuối năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản

- Xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn xã theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế tại xã.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng; ứng dụng zalo, facebook trong tuyên truyền, vận động và trao đổi công việc theo nhóm cộng đồng dân cư.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Phát triển Chính quyền số

- Duy trì đảm bảo 100% cán bộ, công chức, UBND xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc và có kết nối mạng Internet.

- 100% các văn bản của ban ngành chuyên môn gửi đến UBND xã, văn bản luân chuyển trong nội bộ dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 95% người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- Trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước).

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 70% thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4.

- Trên 40% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý qua DVCTT mức độ 3 và mức độ 4.

- Phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ hoạt động Chính quyền điện tử phù hợp với kế hoạch, lộ trình của tỉnh đề ra.

- 100% thông tin được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

b. Phát triển kinh tế số

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Từ 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn thực hiện nộp thuế điện tử.

- Phần đầu có ít nhất 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, 100% cán bộ công chức, viên chức được tham gia các chương trình tập huấn về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT), Chuyển đổi số.

c. Phát triển xã hội số

- Phần đầu trên 97% xóm trên địa bàn xã được phủ sóng di động hoặc Internet.

- Duy trì, bổ sung hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 97% xóm và trên 60% hộ gia đình;

- Duy trì phổ cập dịch vụ mạng 4G, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Đẩy mạnh sử dụng nền tảng công nghệ số đối với thẻ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đơn đốc cài đặt số sức khỏe điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và điều kiện thực tế của xã, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số. Nòng cốt thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ công nghệ số cộng đồng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử xã và trên nền tảng mạng xã hội.

2. Thể chế số

Bám sát định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng kế hoạch, thúc đẩy chuyển đổi, xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

Tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung.

Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

Nòng cốt thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ chuyển đổi số cộng đồng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

3. Hạ tầng số

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân,

máy in, máy quét... đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc theo từng chức năng, nhiệm vụ của các Phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã.

- Duy trì đảm bảo hoạt động và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số hiện có của xã; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND tỉnh và UBND xã, để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế xã, khu dân cư... Duy trì, nâng cấp mạng di động 4G; Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

4. Dữ liệu số

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng tại xã; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

5. Nền tảng số

- Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại xã: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT-iGate), Trang thông tin điện tử xã, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC, Hệ thống truyền thanh xã.

6. Nhân lực số

- Bố trí công chức phụ trách phù hợp với chuyên môn, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số và phát triển chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thường xuyên phối hợp và triển khai kế hoạch về an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; tăng cường huy động nhân sự chuyên trách phụ trách về an toàn thông tin công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt các ứng dụng, hệ thống an toàn thông tin do tỉnh triển khai đối với các máy tính.

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng, nhận thức bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn (*Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT- iGate); Trang thông tin điện tử cấp xã. Hệ thống truyền thanh thông minh*).

- Chỉ đạo, triển khai cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử xã và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022; rà soát, xác định dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Duy trì áp dụng chữ ký số tại các đơn vị trên địa bàn xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động kinh doanh và quản lý của hộ kinh doanh trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.

- Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số trong các hộ kinh doanh vừa và nhỏ, ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

10. Xã hội số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy người dân, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt hiệu quả; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, như: giảm lệ phí đối với người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; huy động tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp...trong việc phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, mục tiêu liên quan đến xã hội số đối với các mô hình điểm lựa chọn chuyển đổi số các lĩnh vực ưu tiên: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường...theo Kế hoạch 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

- Tuyên truyền đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Triển khai thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã; Phối hợp, cung cấp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính, viễn thông để hỗ trợ, phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

- Tiếp tục phối hợp, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng

dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Mua sắm trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành duy trì hoạt động hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các ban ngành gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử VNNT - Igate đến ngành chuyên môn đảm bảo quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT, chuyển đổi số của xã; Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã; phối hợp tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và Truyền thông trên địa bàn xã. Tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, tham mưu rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử; Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các Phòng ban chuyên môn để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn cấp xã.

4. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp tin, bài về hoạt động Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, UBND xã; Phản ánh tình hình an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội và các thông tin thiết yếu liên quan trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, cập nhật tin, bài liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các nội dung trên trang thông tin điện tử xã theo qui định.

5. Phòng Kinh tế

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo đúng quy định.

6. Công an xã

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện tốt Quyết định số 06/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo lộ trình.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn an ninh mạng.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã (Công tác phối hợp)

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên tổ chức thông tin tuyên truyền, quán triệt, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số đến công dân trên địa bàn quản lý; ý nghĩa tầm quan trọng của chuyển đổi số.

- Phối hợp với các ngành liên quan của xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Trùng Khánh, đề nghị các phòng, ban ngành, đoàn thể liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Bích Hương